

Số: 18/2019/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 18 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương để đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng quy định tại Điều 4 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là *Nghị định số 146/2018/NĐ-CP*) và điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và các cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 30%.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP: Hỗ trợ 30%.

c) Học sinh, sinh viên: Hỗ trợ 10%.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ 10%.

đ) Người nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 100%.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn 20% Quỹ kết dư bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Hùng